**CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN- MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN (P1)**

**Trần Võ Như Ý**

**Phan Ngọc Hà**

# **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**

## **1.1 Khái quát về quyền lực nhà nước**

Nhà nước là sản phẩm của đấu tranh giai cấp, xuất hiện từ khi xã hội loài người bị phân chia thành những giai cấp đối kháng. Quyền lực nhà nước là biểu hiện tập trung của quyền lực chính trị và là trung tâm của quyền lực chính trị, được hình thành thông qua cuộc đấu tranh chính trị, nhằm giành quyền tổ chức nhà nước và thực hiện chức năng thống trị xã hội. Quyền lực nhà nước được thực hiện thông qua tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, trong đó có việc tổ chức và việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đồng thời còn được bảo đảm bằng các phương tiện độc quyền như luật pháp, và bộ máy cưỡng chế chuyên nghiệp. Ở đây cần thấy rằng, quyền lực nhà nước mang tính chính trị, nhưng không phải mọi quyền lực chính trị đều là quyền lực nhà nước. Quyền lực chính trị rộng hơn, đa dạng hơn về phương thức thực hiện cũng như hình thức thể hiện, có nhiều cấp độ hơn về cơ cấu của chủ thể quyền lực.

Quyền lực nhà nước dưới chủ nghĩa xã hội có những điểm khác biệt so với quyền lực nhà nước trong các xã hội trước đó ở chỗ nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước chuyên chính của giai cấp công nhân. Nhưng lợi ích căn bản của giai cấp công nhân là thống nhất với lợi ích của đại đa số nhân dân lao động. Nên quyền lực nhà nước dưới chủ nghĩa xã hội đã có sự thống nhất giữa tính giai cấp và tính xã hội, giữa tính chính trị với tính công quyền. Trong các kiểu nhà nước khác, đặc biệt là nhà nước quân chủ chuyên chế, giữa chức năng giai cấp đối lập với chức năng xã hội, lợi ích của giai cấp thống trị đối lập với lợi ích quảng đại quần chúng.

Quyền lực nhà nước bao giờ cũng được thực hiện bởi các cơ quan trong bộ máy, với những con người cụ thể trong bộ máy ấy. Vì vậy, việc thực thi quyền lực cụ thể phụ thuộc vào phương thức tổ chức bộ máy nhà nước và con người trong bộ máy ấy. Nếu như người cầm quyền được trao quyền, không biết thực thi quyền lực cho đúng, hoặc sử dụng quyền lực vì mục đích vụ lợi thì sức mạnh của quyền lực nhà nước sẽ gây nguy hiểm cho xã hội. Vì thế muốn có một xã hội tốt đẹp, quyền tự do con người được đề cao, xã hội không phải gánh chịu những lộng hành sai phạm vô ý thức hoặc có ý thức của nhà nước thì phải có cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước, kiểm soát hoạt động của công chức, viên chức nhà nước. Đây là một yêu cầu tất yếu trong tổ chức và hoạt động của một nhà nước dân chủ, kể cả trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Theo nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 thì quyền lực nhà nước thống nhất là ở Nhân dân. Quan niệm thống nhất quyền lực nhà nước là ở Nhân dân thể hiện ở nguyên tắc *“Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”.* Trước đây, Hiến pháp cũng quy định “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân” nhưng được thực hiện bằng nguyên tắc tập trung quyền lực nhà nước (tập quyền). Do đó, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân nhưng lại tập trung vào Quốc hội, như quan niệm nói trên. Với nhận thức rằng, Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, nhưng vì không thực hiện được quyền lực nhà nước một cách trực tiếp nên đã trao toàn bộ quyền lực nhà nước của mình cho Quốc hội. Quốc hội được Hiến pháp năm 1980 xác định là cơ quan có toàn quyền. Ngoài 15 nhiệm vụ và quyền hạn quy định ở Điều 83, Hiến pháp 1980 còn quy định “Quốc hội có thể định cho mình những nhiệm vụ và quyền hạn khác khi xét thấy cần thiết” (Điều 83) đến Hiến pháp năm 1992, Điều 84 quy định Quốc hội chỉ có 14 nhiệm vụ quyền hạn (không còn là một Quốc hội toàn quyền như Hiến pháp năm 1980), nhưng Điều 6 Hiến pháp lại quy định: “Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng Nhân dân là những cơ quan đại diện cho ý chí và nguyên vọng của Nhân dân…”.

Nhận rõ hạn chế của nguyên tắc tập quyền trong điều kiện mới, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (bổ sung và phát triển năm 2011), Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp (Điều 2). Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân được Hiến pháp quan niệm Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, Nhân dân thông qua quyền lập hiến giao quyền lực nhà nước của mình cho Quốc hội, cho Chính phủ và cho cơ quan tư pháp như các Hiến pháp trước đây. Theo điều 70 Hiến pháp năm 2013, Nhân dân chỉ trao cho Quốc hội ba nhóm quyền hạn và nhiệm vụ: quyền hạn và nhiệm vụ về lập hiến, lập pháp; quyền hạn và nhiệm vụ về giám sát tối cao và quyền hạn và nhiệm vụ về quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Đồng thời điều 6 quy định Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước không những bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng Nhân dân và các cơ quan khác của nhà nước mà còn bằng dân chủ trực tiếp thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, trong đó có trưng cầu ý dân về Hiến pháp (điều 29 và điều 120)… Có như vậy, nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mới đúng, mới bảo đảm thực hiện đầy đủ, không hình thức. Như vậy, thống nhất quyền lực nhà nước được hiểu là toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, tập trung thống nhất ở Nhân dân chứ không phải tập trung ở Quốc hội. Quan niệm đó có ý nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực. Trước hết, điều đó chỉ ra rằng quyền lực nhà nước dẫu là quyền lập pháp, hành pháp hay tư pháp đều có chung một nguồn gốc thống nhất là Nhân dân, đều do Nhân dân ủy quyền, giao quyền. Do vậy, nói quyền lực nhà nước là thống nhất trước tiên là sự thống nhất ở mục tiêu chính trị, nội dung chính trị của nhà nước. Cả ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp tuy có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khác nhau nhưng đều thống nhất với nhau ở mục tiêu chính trị chung là xây dựng một nhà nước “đảm bảo và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của Nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” như Điều 3 Hiến pháp mới đã quy định.

Quan niệm quyền lực nhà nước là thống nhất như nói trên của Hiến pháp năm 2013 là cách thức tổ chức quyền lực nhà nước đề cao trách nhiệm của nhà nước trước Nhân dân, hạn chế sự dựa dẫm, ỷ lại trong việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ mà Nhân dân đã ủy quyền. Đó cũng là cơ sở để không có chỗ cho các yếu tố cực đoan, đối lập, thiếu trách nhiệm trong mối quan hệ giữa các quyền, nhất là giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp. Đồng thời, đó cũng là điều kiện để hình thành cơ chế kiểm soát, nhận xét, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của các quyền từ bên trong tổ chức quyền lực nhà nước cũng như từ bên ngoài là Nhân dân.

Như vậy, quyền lực nhà nước là thống nhất và tập trung ở Nhân dân, chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước là quan niệm có ý nghĩa chỉ đạo tổ chức quyền lực nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Mọi biểu hiện xa rời quan điểm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân theo Hiến pháp năm 2013 đều dẫn đến tổ chức quyền lực nhà nước kém hiệu quả *[16].*